

KẾ HOẠCH **Phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2019 - 2020**

Thực hiện Hướng dẫn số 163/SGDDĐT-KHTC ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Sở GD&ĐT V/v xây dựng kế hoạch phát triển GD và ĐT năm học 2019 - 2020; Hướng dẫn số 28/HD-GD&ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sơn La về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển GD&ĐT năm học 2019 - 2020.

Trên cơ sở thực tế nhà trường và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của phường Chiềng Lè; căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm học 2018 - 2019, trường TH Chiềng Lè xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2019-2020 với những nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Phần 1

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2018 - 2019

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2018-2019

1. Mạng lưới trường, lớp

Trường TH Chiềng Lè là trường hạng I ; Số lớp, số HS hiện có 31 lớp = 1266 HS; bình quân \approx 40 HS/lớp, vượt quá mức quy định 5 HS/lớp do không đủ phòng học và giáo viên văn hóa.

Số lớp, số học sinh học 2 buổi/ngày đạt tỷ lệ 100 % (do nhu cầu của CMHS và đặc thù của địa bàn trường đóng).

2. Công tác tuyển sinh và huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp

Thực hiện công tác tuyển sinh theo địa bàn phường, đảm bảo huy động 100 % trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào lớp 1.

3. Chất lượng giáo dục

- Nhà trường thực hiện chương trình đại trà (hiện hành); lựa chọn một số thành tố tích cực, phù hợp của mô hình trường học mới VNEN để bổ sung, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; thực hiện dạy học tiếng Anh theo Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học hệ 10 năm; dạy học môn Tin học theo chương trình mới; chú trọng việc thực hiện lồng ghép giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, quốc phòng – an ninh; GD kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng,... cho HS thông qua một số môn học, tiết học.

- Xây dựng Kế hoạch chuyên môn theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường; tăng cường các bài dạy học trải nghiệm trong năm học; Tổ chức tốt việc dạy học trải nghiệm, trải nghiệm thực tiễn, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh với nhiều hình thức: trong các hoạt động học, tiết học, môn học; hoạt động trong và ngoài nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục, các chuyên đề nhằm thực hiện “đổi mới lớp học”, đổi mới cách học.

- Đối với phong trào học tập của học sinh: hầu hết các lớp đều đã chú trọng đẩy mạnh các phong trào thi đua học tập sôi nổi, tự giác, tích cực, chất lượng học tập của HS được đánh giá một cách nghiêm túc; học sinh được tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; thực hiện nghiêm túc Thông tư 22/2016/BGDĐT;

- Đánh giá chung: 1273 học sinh (*thời điểm cuối học kỳ I*), vượt chỉ tiêu về năng lực, phẩm chất; chưa đạt chỉ tiêu về Môn học và hoạt động giáo dục

Mức đạt	Môn học và hoạt động giáo dục					
	Tiếng Việt	Toán	Khoa học	Lịch sử Địa lý	Tiếng Anh	Tin học
TS	1273	1273	466	466	703	703
- H thành tốt	886=69,6%	1032=81,1%	393=84,3%	368=79%	411=58,5%	482=68,6%
- Hoàn thành	379=29,8%	239=18,7%	73=15,7%	98=21%	292=41,5%	221=31,4%
- Chưa H thành	8= 0,6%	2=0,2%				

Các năng lực, các phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	T.số	TL %	T.số	TL %	T.số	TL %
Tự phục vụ	1131	88,8	140	11,0	2	0,2
Hợp tác	1163	91,2	106	8,3	4	0,5
Tự học, GQVĐ	1095	86,0	175	13,7	3	0,3
Chăm học, chăm làm	1079	84,7	188	14,7	5	0,6
Tự tin, trách nhiệm	1174	92,0	95	7,5	4	0,5
Trung thực, kỉ luật	1139	94,7	61	5,1	2	0,2
Đoàn kết, yêu thương	1144	95,2	57	4,7	1	0,1

- Phong trào rèn viết chữ đẹp của giáo viên và học sinh được duy trì : tổ chức Chuyên đề Viết chữ đẹp của giáo viên; Triển lãm Vở sạch – Chữ đẹp của GV và Học sinh toàn trường.

4. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường đã duy trì và củng cố tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ. Phân công giáo viên phụ trách từng tổ dân phố, điều tra, cập nhật kịp thời số nhân khẩu, số trẻ phải phổ cập trong độ tuổi. Duy trì sĩ số 100%, toàn trường không có trẻ bỏ học.

Tỷ lệ HS đi học đúng độ tuổi đạt 99,8 %; không có trẻ bỏ học.

5. Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

Nhà trường rà soát thực trạng theo các tiêu chuẩn của trường tiểu học và trường chuẩn quốc gia; xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại về số lớp vượt quá quy định; đề xuất tham mưu cho UBND và phòng GD&ĐT về sửa chữa nâng cấp CSVC; bổ sung đội ngũ.

6. Tỷ lệ GV/lớp

Tổng số GV: 49; (2GV nghỉ thai sản, 01 GV nằm điều trị bệnh lâu dài, 01 GV bệnh hiểm nghèo bố trí làm công tác thiết bị giáo dục)

Tỷ lệ giáo viên/lớp: $48/31 = 1,55$

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN

1. Tổng số biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Toàn trường hiện có: 54 người. Trong đó:

+ CBQL: 2 đ/c.

+ GV Tổng phụ trách Đội: 1 đ/c. GV phụ trách thiết bị: 01 đ/c

+ GV trực tiếp đứng lớp: 45 (35 GV VH ; 02 GV Âm nhạc, 02 GV Mĩ thuật, 02 GV Thể dục, 03 GV Tiếng Anh, 02 GV Tin học ; 2GV nghỉ thai sản, 01 GV nằm điều trị bệnh lâu dài);

+ Nhân viên kế toán, văn thư, bảo vệ: 3 đ/c

- Số lao động hưởng lương từ ngân sách: 53 ; 01 HĐ 68

2. Trình độ chuyên môn đội ngũ CBQL, GV: 51 đ/c. Trong đó:

+ CĐ: 19 đ/c = 37,3 %

+ ĐH: 30 đ/c = 58,8 %

+ Thạc sĩ: 02 = 3,9 %

- Trình độ Trung cấp lý luận: 2 đ/c, là CBQL.

- Hoàn thành chương trình BD CBQLGD TH: 6 đ/c (2 CBQL, 4 GV).

- Về chất lượng: Đội ngũ CB, GV đều có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao; luôn có ý thức phấn đấu, rèn luyện nâng cao trình độ về mọi mặt để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. 100 % GV đều thực hiện tốt quy chế chuyên môn, thực hiện có chất lượng kế hoạch dạy học; tham gia thao giảng được xếp loại Khá và Giỏi; tích cực tự học tự bồi dưỡng, ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường; 4 đ/c tham gia thi GVĐG giỏi cấp Thành phố.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Số phòng học toàn trường là: 35 phòng = 100% phòng học kiên cố. Trong đó có 02 phòng học Tiếng Anh được sử dụng thiết bị, tài liệu của Đề án Ngoại ngữ năm 2020; 02 phòng học tin học hiện có 40 máy được mua và cấp rải rác các năm học, không đảm bảo đồng đều về chất lượng thiết bị, chưa đáp ứng được với số lượng học sinh học môn Tin học và chương trình - tài liệu môn Tin học hiện nay; khu nhà B bị thấm trần, thấm tường, lở trần và bong tróc tường.

- Thư viện: phát huy thư viện thân thiện ngoài trời, thư viện lớp học để khắc phục tình trạng 01 phòng Thư viện không đáp ứng được số lớp và số CB-GV trong nhà trường.

- Năm học 2018-2019 : Nhà trường được cấp bổ sung 50 bộ bàn ghế bán trú/330 HS, hiện thiếu bàn ghế bán trú; nhà trường có 01 phòng thiết bị: bổ sung đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm; hiện vẫn thiếu đồ dùng dạy học do được cấp quá lâu hiện không sử dụng được.

- Nhà trường hiện có các khu vệ sinh cho học sinh và giáo viên.

- Sân chơi bãi tập rộng, thoáng đảm bảo cho việc giáo dục thể chất và phục vụ các hoạt động tập thể. Sân khu nhà B bị lún, nền hỏng, ảnh hưởng đến sự an toàn cho học sinh.

- Khu bếp ăn bán trú đủ dụng cụ do CMHS đóng góp, đảm bảo cho việc phục vụ hơn 1000 HS sinh hoạt bán trú tại trường. Khu nhà bán trú đảm bảo cho 1/5 khối lớp ngủ trưa, số HS 4 khối còn lại tham gia sinh hoạt bán trú ngay tại lớp học.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, tiếp tục đề xuất với phòng GD&ĐT bổ sung và sửa chữa, nâng cao chất lượng CSVC đảm bảo điều kiện cần thiết cho các hoạt động giáo dục và phục vụ HS bán trú; làm tốt công tác giáo dục bảo vệ môi trường, giữ gìn tài sản công.

IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TÀI CHÍNH

- Kinh phí giao ổn định: 8.136.905.000,đồng,

- Số kinh phí thực hiện: 8.136.905.000,đồng,

- Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ: Thực hiện chỉ tiêu biên chế được giao, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc, đơn vị đã chủ động trong việc chi trả tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp, phúc lợi tập thể, thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền liên lạc, chi phí nghiệp vụ chuyên môn, chi phí khác một cách trực tiếp cho cán bộ giáo viên trong đơn vị.

Nhà trường đã xây dựng các tiêu chí chi tiêu nội bộ phù hợp với ngân sách do Nhà nước cấp và đảm bảo chế độ chính sách kịp thời cho cán bộ, giáo viên. Đảm bảo việc dân chủ, công khai việc sử dụng ngân sách, các khoản thu, chi trong nhà trường.

V. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN, HỌC SINH

Nhà trường được nhận các chế độ chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy - học theo quy định tại Nghị quyết số 82/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La đối với học sinh tiêu biểu, xuất sắc 5 năm liền; hỗ trợ chi phí học tập cho 2 HS.

VI. ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2018 - 2019

1. Về đội ngũ

- CBQL: 2/2 = 100% đạt loại Xuất sắc
- Về chất lượng đội ngũ: 100 % GV đều thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đảm bảo dạy học đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học. 100% được GV đánh giá xếp loại năng lực chuyên môn nghiệp vụ Khá và Tốt, trong đó loại Tốt 44/47 đ/c chiếm tỷ lệ 93,6 %. 100% giáo viên chủ nhiệm được công nhận GV chủ nhiệm giỏi cấp trường. Về đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại GV theo Quyết định số 14/2007/BGDĐT. Kết quả ước đạt: Loại Xuất sắc: 85 %; Loại Khá: 15 %.

2. Quy mô trường lớp

- Đảm bảo tổng số 1269 HS/31 lớp theo khối lớp đã thực hiện so với kế hoạch được duyệt:

+ Khối 1: 7 lớp/318 HS

+ Khối 2: 6 lớp/255 HS

+ Khối 3: 6 lớp/233 HS

+ Khối 4: 6 lớp/228 HS

+ Khối 5: 6 lớp/235 HS

- Lên lớp: 1269/1269 = 100%; không có HS học sinh bỏ học, lưu ban.

3. Chất lượng giáo dục

Tổng số: 1269 HS (dự kiến cuối học kỳ II)

Mức đạt	Môn học và hoạt động giáo dục					
	Tiếng Việt	Toán	Khoa học	Lịch sử Địa lý	Tiếng Anh	Tin học
TSHS	1269	1269	463	463	696	696
- H thành tốt	71%	81%	85%	81%	65%	70%
- Hoàn thành	29%	19%	15%	19%	35%	30%
- Chưa H thành	0	0				

+ Hoàn thành chương trình lớp học: 1034/1034 = 100%

+ Hoàn thành chương trình tiểu học: 235/235 = 100%

- Tham gia các cuộc thi, giao lưu do Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố tổ chức.

4. Công tác thi đua - khen thưởng

Căn cứ vào nội dung đăng kí thi đua đầu năm học và kết quả thực hiện nhiệm vụ học kì I, thực tiễn đội ngũ nhà trường dự kiến kết quả thi đua năm học 2017-2018 như sau:

4.1. Nhà trường, CB-GV-NV

Tập thể:

+ Nhà trường: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ ; Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

+ Tổ chuyên môn: 02 TTLĐXS; 02 TTLĐTT

Cá nhân

+ Danh hiệu Lao động tiên tiến: 49

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 08

+ Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen : 3

+ Đề nghị UBND Thành phố tặng Giấy khen : 10

Các tổ chức đoàn thể

+ Công đoàn: CĐCS Vững mạnh Xuất sắc

+ Liên đội: Liên đội mạnh Xuất sắc

+ Chi Hội Chữ thập đỏ: đề nghị Hội Chữ thập đỏ Thành phố khen.

4.2. Học sinh

+ HS Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 65 %

+ HS có thành tích vượt trội từng mặt, từng nội dung: 25 %

+ Cháu ngoan Bác Hồ: 99 %

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm học 2018-2019, nhà trường đã nghiêm túc chỉ đạo và thực hiện tốt và có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành. Tham gia các cuộc thi do ngành phát động đạt hiệu quả cao. Thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, đặc biệt phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Thi đua Dạy tốt – Học tốt*”.

Tổ chức dạy học các chương trình theo chỉ đạo của Sở, phòng GD&ĐT, tập trung đổi mới phương pháp dạy - phương pháp học, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng. Tổ chức hiệu Tăng cường hỗ trợ học sinh các đối tượng ở các khối lớp để nâng cao hiệu quả giáo dục; công tác kiểm tra, dự giờ thường xuyên, đánh giá xếp loại giáo viên theo đúng văn bản hướng dẫn. Đánh giá chất lượng học sinh công bằng, khách quan theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Ban giám hiệu luôn đổi mới nâng cao năng lực quản lý; phối hợp tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội, Chi hội chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học với nhiều nội dung, hình thức tổ chức phong phú, ý nghĩa thu hút được sự ủng hộ tham gia của CB-GV-HS và CMHS. Các hoạt động ngoại khóa, giáo dục thể chất, giáo dục toàn diện được chú trọng và được duy trì

thường xuyên. Nhà trường cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ giáo dục trong học kỳ I và đã đạt được những kết quả nhất định chất lượng giáo dục.

Học kỳ II nhà trường tiếp tục tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục, nhằm đạt và vượt kế hoạch năm học đã đề ra.

2. Một số hạn chế, tồn tại trong năm học 2018 - 2019

- Hiệu quả thực hiện ứng dụng CNTT trong thiết kế bài, hồ sơ giáo viên, công tác chủ nhiệm, quản lý học sinh ở một bộ phận giáo viên chưa cao.

- Thiếu giáo viên theo tỷ lệ dạy 2 buổi/ngày; do có giáo viên mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh cần điều trị dài hạn, sức khoẻ yếu, 2 GV thai sản ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

- Số học sinh mỗi lớp đông, vượt quá quy định, khó khăn cho GV và HS trong việc tổ chức lớp học và thực hiện các nhiệm vụ học tập, các hoạt động giáo dục.

- CSVC chưa thật an toàn và đảm bảo cho các hoạt động giáo dục: sân trường (nhà B) hỏng, sụt, lún; tường, trần nhà C rêu mốc do thấm, dột khi trời mưa; nền nhiều phòng học, phòng làm việc bị bong, vỡ gạch. Thiếu một số thiết bị dạy học, đồ dùng dụng cụ: máy vi tính, bàn ghế bán trú.

3. Nguyên nhân

- Năng lực, trình độ đội ngũ GV còn chưa đồng đều, một số ít GV tuổi cao, chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng.

- Chưa đủ số giáo viên theo tỷ lệ tổ chức dạy học 2 buổi/ngày do GV nghỉ thai sản và bệnh nặng phải điều trị dài ngày; số lượng học sinh đông, số phòng học hạn chế.

- Sân trường được làm đã lâu nên sụt lún nhiều; chưa có sự bổ sung đầu tư kinh phí sửa chữa. Số lượng lớp học và học sinh đông, số lượng máy tính trong phòng học Tin học đã hỏng nhiều do đã sử dụng lâu năm chưa đáp ứng được nhu cầu học tập và tổ chức dạy học môn Tin học; học sinh sinh hoạt bán trú cần bàn ghế ghép 2 mặt bàn làm phản ngủ.

4. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường sự chỉ đạo của chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường trong công tác xây dựng, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ; Phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Đảm bảo tính dân chủ, thống nhất, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động của các cấp và ngành giáo dục phát động. Tạo môi trường thân thiện, tích cực thúc đẩy phong trào thi đua hai tốt trong nhà trường.

- Làm tốt công tác tham mưu với các cơ quan, các cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ, tăng cường cơ sở vật chất.

- Nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

Phần 2

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM HỌC 2019 - 2020

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Phường Chiềng Lè nhiệm kỳ 2017 – 2020;

Hướng dẫn số: 163/SGDDĐT-KHTC ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Sở GD&ĐT V/v xây dựng kế hoạch phát triển GD và ĐT năm học 2019 - 2020;

Hướng dẫn số: 28/HD-GD&ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sơn La về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển GD&ĐT năm học 2019 – 2020;

Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2017 -2018 và học kì I năm học 2018 - 2019; căn cứ vào điều kiện thực tiễn của địa phương và của nhà trường.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Năm học 2019- 2020 phấn đấu đạt các mục tiêu cơ bản là:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVIII; Kế hoạch số 44-KH/ĐU ngày 05/6/2018 của Đảng uỷ phường Chiềng Lè về Phát động phong trào thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; thực hiện có hiệu quả nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý chỉ đạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ về cả chuyên môn nghiệp vụ cũng như phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị. Tập trung xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đổi mới PPDH gắn với ứng dụng CNTT; củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện.

Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình quy định của Bộ GD&ĐT, đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Kế hoạch phát triển mạng lưới trường lớp, quy mô giáo dục

- Củng cố, ổn định mạng lưới trường lớp hiện có.

- Dự báo số lớp, số học sinh toàn trường là: 31 lớp với 1252 học sinh.

HSDT: 256; Trong đó học 2 buổi/ngày 31/31 lớp = 1252 h/s; tổ chức sinh hoạt bán trú cho trên 1200 HS.

- + Khối 1: 6 lớp/218 HS
- + Khối 2: 7 lớp/318 HS
- + Khối 3: 6 lớp/255 HS
- + Khối 4: 6 lớp/233 HS
- + Khối 5: 6 lớp/228 HS

(Chi tiết tại biểu số 2; 3, 4, 5, 6)

2. Công tác phổ cập GD XMC, kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

2.1. Chỉ tiêu

- Công tác phổ cập GD XMC

Thực hiện tuyển sinh 218/218 = 100 % trẻ 6 tuổi thuộc 13 tổ, bản trong phường.

Huy động 1252/1252 = 100% trẻ 6-11 tuổi (sinh từ năm 2008 - 2012) trong địa bàn ra lớp.

Tăng cường chỉ đạo phối hợp thực hiện cùng các trường MN, THCS trên địa bàn thực hiện tốt công tác PCGD-XMC.

(Chi tiết tại biểu số 1; 2)

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia: Xây dựng kế hoạch, khắc phục các tồn tại, hạn chế theo Thông tư 17/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và công văn số 5932/ BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

2.2. Biện pháp thực hiện

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công tác xã hội hoá giáo dục trên địa bàn phường. Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn làm tốt công tác điều tra, cập nhật số liệu, khai thác và lưu trữ tư liệu.

- Nâng cao hiệu quả công tác khuyến học khuyến tài, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền có sự bố trí, sắp xếp về đội ngũ giáo viên; tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao ý thức tự rèn của mỗi cán bộ nhà giáo, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường,

3. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Tổng biên chế cần có trong năm học 2019 - 2020

Căn cứ theo kế hoạch phát triển 31 lớp/1252 học sinh, nhà trường cần có tổng biên chế cần có là: 57 người, trong đó:

- CBQL: 3
- Giáo viên văn hóa: 38 GV (kiêm nhiệm thiết bị)
- Giáo viên Âm nhạc; Mỹ thuật; Thể dục: 6

- GV Tiếng Anh, Tin học: 5; TPT: 01
- Nhân viên kế toán, văn thư, phục vụ, bảo vệ: 04 (kiêm nhiệm thư viện).

3.2. Giáo viên, nhân viên còn thiếu

Để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với 100% học sinh theo đặc thù của địa bàn phường Chiềng Lè, nhu cầu của CMHS, hiện nhà trường thiếu:

- 01 Phó hiệu trưởng;
- 02 GV văn hoá (do 1 GV ốm dài hạn và cần GV kiêm nhiệm công tác thư viện, thiết bị)

- 01 nhân viên Phục vụ;

(Chi tiết tại biểu số 8)

3.3. Chất lượng đội ngũ

- Chất lượng CBQL: 3/3 = 100% đạt Loại Xuất sắc.

- Về chất lượng đội ngũ CB-GV:

+ 100% GV có trình độ trên chuẩn; thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn và chương trình giáo dục; tham gia tích cực các chương trình bồi dưỡng và tự học nâng cao nghiệp vụ; 100% được GV đánh giá xếp loại năng lực chuyên môn nghiệp vụ Khá và Tốt, trong đó loại Tốt chiếm tỷ lệ 97,8 %. 31/31 giáo viên được công nhận GV chủ nhiệm giỏi cấp trường.

+ Về đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại GV theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở phổ thông. Kết quả ước đạt: Loại Xuất sắc: 80 %; Loại Khá: 20 %.

- Bồi dưỡng kết nạp ít nhất 1 quần chúng ưu tú vào Đảng.

3.4. Một số biện pháp xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Làm tốt công tác tham mưu, đề xuất, kiến nghị với UBND Thành phố bổ sung đủ đội ngũ giáo viên, nhân viên theo cơ cấu, đảm bảo việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Đổi mới công tác quản lý, phân công rõ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên trong Ban giám hiệu; công khai hoá Nghị quyết của các đoàn thể, phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng người, đúng việc. Xây dựng các kế hoạch chuyên môn, các tổ chức đoàn thể cụ thể, bám sát các văn bản chỉ đạo, nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, sát với thực tiễn địa phương.

- Ổn định các tổ chuyên môn, các đoàn thể; hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, thúc đẩy khả năng làm việc sáng tạo của trưởng các đoàn thể, đội ngũ tổ trưởng, từng cá nhân, từng tổ và các tổ chức đoàn thể.

- Đổi mới nội dung sinh hoạt theo hướng trao đổi, thảo luận về các chuyên đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải trong giảng dạy. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Thực hiện khảo sát kết quả BDTX và chất lượng đội ngũ theo định kỳ 3 lần/năm học.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra với nhiều hình thức: Dân chủ, định kì và đột xuất.

4. Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện nghiêm túc nề nếp dạy học, quy chế chuyên môn, quy định chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng những ưu điểm, thành tố tích cực của mô hình trường học mới Việt Nam một cách linh hoạt.

- Chú trọng đến phát triển năng khiếu cho học sinh; CBQL và GV đỡ đầu, hỗ trợ kịp thời học sinh chưa hoàn thành, chưa đạt về kết quả các môn học, các năng lực và phẩm chất.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học; thực hiện đúng việc khen thưởng học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016.

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch Đề án ngoại ngữ 2020, triển khai hiệu quả chương trình làm quen với tiếng Anh lớp 1,2 ; tăng cường tiếng Anh ở lớp 3, 4, 5; Triển khai dạy học môn Tin học theo chương trình mới.

- Chỉ đạo tốt việc triển khai giảng dạy tích hợp các nội dung kiến thức mang tính giáo dục trong quá trình thực hiện nội dung các môn học: Biển đảo Việt Nam, Quốc phòng – An ninh ; ATGT, Tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, Kỹ năng sống, giáo dục pháp luật,...

- Thực hiện mô hình “*Lớp học linh hoạt*”, mô hình “*Nâng cao chất lượng dạy học môn Ngoại ngữ dưới hình thức sân khấu hóa, trải nghiệm sáng tạo*”. Tổ chức dạy học trải nghiệm; trải nghiệm thực tiễn, trải nghiệm sáng tạo; tập trung vào các hoạt động tham gia giao thông, rèn kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống, cơ sở sản xuất ở địa phương,...

- Thực hiện tốt các chuyên đề nâng cao chất lượng ở tất cả các môn học.

- Tổ chức tốt nội dung giáo dục thể chất; các hoạt động tập thể, HĐNGLL góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4.2. Các chỉ tiêu phấn đấu

* Hoàn thành chương trình lớp học

- Hoàn thành: **100%**

- Chưa hoàn thành: 0

* Hoàn thành chương trình tiểu học (lớp 5): **100 %**

* Được khen thưởng:

- Học sinh HTXS: $\approx 67 \%$

- HS có thành tích vượt trội hoặc tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực phẩm chất: $\approx 25 \%$

- Khen thưởng đột xuất: HS có thành tích đột xuất trong năm học.

- Lớp Xuất sắc: 70 %

- Lớp tiên tiến: 30 %

- Cháu ngoan Bác Hồ: 99,7%

4.3. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn của nhà trường, tổ chuyên môn, kế hoạch chủ nhiệm cụ thể; tổ chức thực hiện kế hoạch một cách chủ động, sáng tạo, hiệu quả; chú trọng đổi mới phương pháp học của học sinh. Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn trong việc thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua nhằm thúc đẩy ý thức học tập, rèn luyện và chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; làm tốt công tác khuyến học trong nhà trường.

- Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội trên địa bàn Phường và Thành phố tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường về truyền thống, lịch sử, văn hóa địa phương. Tuyên truyền, huy động cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia tích cực các hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và ngân sách

5.1. Cơ sở vật chất

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể về xây dựng, bổ sung, bảo quản cơ sở vật chất nhà trường: mua sắm, sửa chữa đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ cho công tác của CB-GV-NV; nâng cao chất lượng CSVC nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", cuộc vận động xây dựng nhà trường trở thành đơn vị đáp ứng 3 mục tiêu "Trung tâm giáo dục, trung tâm văn hóa, trung tâm giáo dục cộng đồng", xây dựng môi trường giáo dục An toàn - xanh - sạch - đẹp, đảm bảo phục vụ cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục.

5.2. Trang thiết bị

- Bổ sung thiết bị, ĐDDH, tài liệu cho GV và học sinh, bàn ghế bán trú theo nguồn của phòng GDDT. Tăng cường bổ sung đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm.

- Củng cố, giữ vững tiêu chí thư viện đạt chuẩn và phòng thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học và giáo dục.

5.3. Về ngân sách

- Thực hiện tốt tự chủ tài chính theo quy định. Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho CB, GV, HS.

- Kinh phí NSNN được giao: 8.786.000.000, đồng

5.4. Một số biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, bám sát nhiệm vụ và thực tiễn của nhà trường, của địa phương.

- Tăng cường CSVC phục vụ cho việc SH bán trú, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn của HS bằng nguồn tài trợ, ủng hộ của CMHS và huy động nguồn tài trợ của các tập thể, cá nhân; Xây dựng kế hoạch tiếp nhận và sử dụng các nguồn tài trợ đúng quy định.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong việc mua bổ sung đồ dùng, dụng cụ, tiếp nhận thiết bị do phòng GD&ĐT cấp;

- Thực hiện các văn bản về quy định quản lý tài chính lưu trữ hồ sơ, sổ sách, chứng từ theo quy định hiện hành của ngành và của luật Ngân sách Nhà nước; việc sử dụng kinh phí, quyết toán kinh phí hàng tháng, quý, năm được công khai trước tập thể, trên bảng tin của nhà trường.

8. Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể

8.1. Công đoàn

- Duy trì, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt phù hợp. Thường xuyên giáo dục tư tưởng chính trị cho công đoàn viên. Tổ chức quán triệt và thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp để mỗi đoàn viên nêu cao ý thức trách nhiệm trong công việc.

- Xây dựng công đoàn thành một tổ ấm, đoàn kết thống nhất, đảm bảo đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động. Tiếp tục thực hiện nghị quyết Hội nghị Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2017-2020.

- Phối hợp với nhà trường tổ chức có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua. Đẩy mạnh phong trào văn nghệ, TDTT; công tác nữ công.

8.2. Hoạt động Đoàn, Đội

** Hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh*

- Đẩy mạnh các hoạt động Đoàn trong nhà trường; Triển khai tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng kỉ niệm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, giải phóng Miền Nam và ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục truyền thống, đạo đức, bồi dưỡng lý tưởng cho thiếu nhi thông qua các hoạt động theo chủ đề năm học.

- Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị cho đoàn viên, giáo dục ý thức phấn đấu giỏi về chuyên môn, ý thức phấn đấu là đối tượng ưu tú của Đảng. Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua, hoạt động văn nghệ - thể thao của nhà trường.

** Hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh:*

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi. Nâng cao chất lượng giáo viên Tổng phụ trách Đội, phụ trách Sao nhi đồng, cán bộ chỉ huy Đội; tập trung triển khai thực hiện tốt chương trình rèn luyện đội viên sửa đổi, công tác phụ trách nhi đồng.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và định hướng giá trị cho thiếu nhi. Thực hiện hoạt động theo chủ đề năm học. Tiếp tục cải tiến nề nếp, hình thức sinh hoạt đội thiếu niên và sao nhi đồng, nâng cao năng lực tự quản của đội viên.

8.3. Công tác Chũ thập đỏ và Y tế học đường

- Thực hiện nghiêm túc chương trình hoạt động Hội chũ thập đỏ khối nhà trường. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, quyên góp, giúp đỡ ủng hộ, trợ cấp cho học

sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo, học sinh gia đình chính sách trong địa bàn và một số đơn vị trong thành phố, trong tỉnh với nhiều hình thức phong phú, sinh động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh dịch cho học sinh; Đảm bảo vệ sinh ATTP nâng cao chất lượng sinh hoạt bán trú; đảm bảo vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường.

8.4. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Kiện toàn và duy trì hoạt động của Ban đại diện cha mẹ HS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa Ban giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ HS nhà trường và các lớp để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, tổ chức sinh hoạt bán trú cho học sinh.

9. Công tác Thi đua - Khen thưởng

Tập thể:

+ Nhà trường: UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

+ Tổ chuyên môn: 02 TTLĐXS; 04 TTLĐTT

Cá nhân

+ Danh hiệu Lao động tiên tiến: 55

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 8

Các tổ chức đoàn thể

+ Công đoàn: CĐCS vững mạnh Xuất sắc.

+ Liên đội: Liên đội mạnh Xuất sắc.

+ Chi Hội Chữ thập đỏ: đề nghị Hội Chữ thập đỏ Thành phố khen.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP LỚN ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tổ chức cho CB, GV, NV toàn trường học tập, quán triệt nghiêm túc việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019 - 2020; phát động phong trào thi đua làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và cán bộ chủ chốt; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” gắn với phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, thi đua “*Dạy tốt – Học tốt*”.

2. Nghiêm túc chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, giáo viên; nâng cao ý thức và trách nhiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức thực hiện việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, phong cách, đạo đức của nhà giáo và lao động toàn ngành theo Chỉ thị số 03/CT/TU ngày 9.9.2013 của Thành uỷ Sơn La.

3. Làm tốt tham mưu với Đảng uỷ, HĐND, UBND phường Chiềng Lè và phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh để đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trong công tác giáo dục, quản lý HS, xây dựng môi trường giáo dục

lành mạnh, an toàn, xanh - sạch - đẹp cho HS, đảm bảo về điều kiện CSVC cho nhà trường.

4. Nâng động, sáng tạo trong đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ; chuẩn bị tốt các điều kiện cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; tập trung đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

5. Phát huy vai trò trách nhiệm và khả năng sáng tạo của giáo viên; Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên, tập trung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT phần mềm trong quản lý và trong giảng dạy; tích cực nghiên cứu, ứng dụng đề tài, sáng kiến kinh nghiệm một cách thiết thực.

6. Phối hợp với tổ chức Công đoàn và đoàn thể phát động các đợt thi đua với nội dung cụ thể, thiết thực tạo không khí phấn khởi trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục. Động viên, khen thưởng, ghi danh và tuyên truyền để nhân rộng các điển hình tiên tiến của tập thể và cá nhân trong nhà trường.

7. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, đảm bảo nề nếp, kỉ cương, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, chính xác; quản lí chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường.

8. Thực hiện dân chủ, công khai trong các hoạt động của nhà trường theo Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/1/2016 về Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện đa chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 1471/KH-UBND ngày 30/7/2018 của UBND Thành phố Sơn La về việc tăng cường thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, công khai của nhà trường.

9. Thực hiện Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La; Xây dựng Đề án vị trí việc làm; thực hiện công tác quy hoạch CBQL; Tham mưu với UBND Thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo để bố trí đội ngũ giáo viên đáp ứng với yêu cầu của thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; sắp xếp, phân công các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường phù hợp với nguyện vọng, năng lực, trình độ của đội ngũ.

10. Tổ chức cho CB,GV,NV thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo hiện hành; đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách cho CB,GV,NV,HS theo Nghị quyết số 80/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014, Nghị quyết số 82/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh; Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/6/2013 của Chính phủ.

IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND Thành phố, Phòng Giáo dục&Đào tạo sửa sân nhà B đã bị sụt lún; khắc phục thấm trần, thấm tường khu lớp học 4 tầng – nhà C.

2. Bổ sung thiết bị, phương tiện dạy học: 20 máy tính phòng Tin học; 100 bộ bàn ghế bán trú cho học sinh lớp 1.

3. UBND thành phố, phòng GD&ĐT bố trí, sắp xếp số lượng cán bộ giáo viên, nhân viên kịp thời để đảm bảo việc tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày theo thực tế của nhà trường theo từng thời điểm trong năm học.

Trên đây là kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2019 - 2020 của trường TH Chiềng Lè, nhà trường kính mong nhận được sự góp ý, chỉ đạo, giúp đỡ của cấp uỷ Đảng, chính quyền phường Chiềng Lè, của Phòng GD&ĐT thành phố tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

**XÁC NHẬN CỦA UBND
PHƯỜNG CHIỀNG LÈ
CHỦ TỊCH**

HIỆU TRƯỞNG

Trần Bảo Hạnh

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Trần Quốc Bình